

Số: 20/2022/QĐST-DS

*Bình Tân, ngày 23 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S. Địa chỉ: Số 266-268 NK, phường V, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Giám đốc Chi nhánh Bình Tân Vĩnh Long.

Theo giấy ủy quyền số: 3162/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Địa chỉ: Số 15 tổ 19 khóm Th, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 02, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Chấm dứt hợp đồng tín dụng số LD2036000672 ngày 25/12/2020 ký giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị V trước thời hạn.

2.2 Bà Nguyễn Thị V thông nhất trả cho ngân hàng TMCP S số tiền **412.975.283** đồng. Trong đó vốn gốc là: 369.937.339 đồng, lãi vay tính đến ngày 15/6/2022 là: 43.037.944 đồng (Lãi trong hạn là 11.223.333 đồng + lãi quá hạn là 31.814.611 đồng) và lãi phát sinh trên dư nợ gốc được tính tiếp tục từ ngày 16/6/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị V không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý kê biên, phát mãi các tài sản đảm bảo tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã ký vào ngày 25 tháng 12 năm 2020 để thu hồi các khoản nợ. Gồm:

2.3.1 Một thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AG 127483, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 64021 do UBND huyện B (nay là UBND huyện B), tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/11/2006 cho Ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên sử dụng. Ngày 11/03/2009 chuyển nhượng cho Bà Nguyễn Thị V theo Hợp đồng số 514 ngày 10/03/2009. Thửa đất số 821 tờ bản đồ số 3. Địa chỉ: Ấp T, xã Tb, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Vĩnh Long);

2.3.2 Một thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành E 908685, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 12193 QSDĐ/... do UBND huyện B (nay là UBND huyện B), tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 01/10/1996 cho Bùi Hồng P đứng tên sử dụng. Ngày 24/12/2007 chuyển nhượng cho Bà Nguyễn Thị V đứng tên sử dụng theo Hợp đồng ngày 17/12/2007. Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 0003. Địa chỉ: Ấp T, xã TB, huyện B tỉnh Vĩnh Long (nay là Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Vĩnh Long).

2.3.3 Một thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành A 422858, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00940 QSDĐ/... do UBND huyện B, tỉnh C (nay là UBND huyện B, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 02/02/1991 cho Nguyễn Văn D đứng tên sử dụng. Ngày 29/06/2015 để thừa kế cho Bà Nguyễn Thị V đứng tên sử dụng theo hồ sơ số 000940.TK.149. Thửa đất số 998; 1007 tờ bản đồ số 04. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Cửu Long (Nay là Ấp T, xã Tâ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long).

2.3.4 Một thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD 041199, số vào sổ cấp GCN CH01120 do UBND huyện B, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 18/05/2011 cho Bà Nguyễn Thị V đứng tên sử dụng. Thửa đất số 149 tờ bản đồ số 19. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.259.500đ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 8.491.000đ theo biên lai thu số 00113644 ngày 26/5/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện B.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ánh Dương**